

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M – Sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Lý Văn N – Sinh năm 1972

Đều trú tại: Thôn Nà Đ, xã P, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị M và anh Lý Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị M và anh Lý Văn N nhất trí, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh N và chị M có hai người con chung tên là Lý Thị P, sinh ngày 16/9/2003, con Lý Thị D sinh ngày 23/9/2001. Hai bên thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Chị Muồng có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các bên thống nhất thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ như sau:

Anh N có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đúng kỳ hạn. Anh N có trách nhiệm trả cho anh Triệu Đức X (Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B) số tiền vay cả gốc và lãi là 15.700.000đ (*Mười năm triệu bảy trăm nghìn đồng*), thời hạn trả nợ là ngày 10/02/2018.

Chị M có trách nhiệm trả cho anh Triệu Đức X (Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B) số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Thời hạn trả nợ là ngày 10/02/2018.

- **Về án phí:** Chị M và anh N mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 05889 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị M được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. .

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường